

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6 tháng đầu năm 2009

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2009	6 tháng đầu năm 2008 (chưa soát xét)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	16	360.709.046.500	564.533.707.791
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03	17	3.698.574.900	4.595.463.741
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	18	357.010.471.600	559.938.244.050
4. Giá vốn hàng bán	11	19	312.212.228.300	451.336.071.700
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		44.798.243.300	108.602.172.350
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	7.725.961.900	16.105.343.310
7. Chi phí tài chính	22	21	22.089.388.700	48.056.312.400
Trong đó: chi phí lãi vay	23		13.732.920.400	16.362.647.000
8. Chi phí bán hàng	24		11.875.442.100	19.371.909.713
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		44.343.119.600	49.148.303.838
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		(25.783.745.200)	8.130.989.709
11. Thu nhập khác	31		687.257.300	1.202.167.192
12. Chi phí khác	32		620.222.300	134.756.900
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		67.035.000	1.067.410.292
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(25.716.710.200)	9.198.400.001
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	22		689.880.000
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52			
17. (Lỗ) lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(25.716.710.200)	8.508.520.001
18. (Lỗ) lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	23	(723)	253

TP.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2009

Người lập biểu


Trần Đình Tâm

Kế toán trưởng


Chang Chia Hsing

Phó TGD điều hành


Pan Yu Yi